TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quỳnh;

2. Bà Lê Thị Huệ.

Thư ký phiên toà: Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa Thị M, sinh năm 1969 tại xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A G và bà Giàng Thị D; có chồng là Lý A T và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 9 năm 2018; bị tạm giam từ ngày 26 tháng 9 năm 2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị Ngọc Phương- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Lò Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú thôn N, xã N, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Mùa A Làng- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 20 ngày, tại nhà riêng của Mùa Thị M thôn H, xã T, huyện Trạm Tấu; có một người đàn ông đến nhà M tự giới thiệu tên là D nhà ở Sơn La nói là có 01 gói thuốc phiện khoảng hơn một lạng tiểu ly bán với giá là 700.000 đồng, Mùa Thị M nói là không có tiền, người đàn ông này đồng ý bán chịu, khi nào M bán hết số thuốc phiện này sẽ trả tiền cho D. Sau khi mua được thuốc phiện M đã lấy một ít thuốc phiện trong số thuốc phiện đã mua được bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đồng; số thuốc phiện còn lại M cất giấu trong nhà ở của mình. Khoảng 03 ngày trước ngày bị bắt, D gọi điện thoại cho Mùa Thị M, qua trao đổi D đồng ý tiếp tục bán chịu cho M thuốc phiện. Đến chiều tối cùng ngày D đến nhà M đưa cho M một gói thuốc phiện, bên ngoài được bọc bằng lá cây khô và nói gói thuốc phiện này là 2,5 lạng tiểu ly bán chịu cho M với giá là 3.400.000đồng, Mùa Thị M lấy 200.000 đồng là tiền bán thuốc phiện lần trước đưa cho D và hẹn khi nào bán được thuốc phiện sẽ trả số tiền còn thiếu. Tiếp đó M bóc lớp lá cây khô, lấy gói thuốc phiện ra đem gói chung với gói thuốc phiện lần trước chưa bán hết vào một mảnh nilon màu hồng rồi đem giấu ở gốc cây chuối gần nhà.

Đến khoảng trưa ngày 24 tháng 9 năm 2018 có một người đàn ông M không quen biết, gọi điện thoại cho Mùa Thị M hỏi mua 8.000.000đồng thuốc phiện. M nói với người đàn ông này là chỉ có một ít thuốc phiện, người đàn ông này bảo M tìm thêm, nếu được thì sẽ mua 10.000.000đồng. Đến chiều tối cùng ngày, người đàn ông này gọi điện cho M, hẹn gặp tại khu vực ngã ba đường rẽ vào thôn T, xã T để trao đổi mua bán thuốc phiện. Sau khi đã thống nhất được địa điểm mua bán, M ra gốc cây chuối nơi đã cất giấu gói thuốc phiện trước đó, cho gói thuốc phiện vào túi vải sau đó đeo túi vải này trước bụng rồi đi đến chỗ đã hẹn để mua bán thuốc phiện. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày khi M vừa đi đến ngã ba đường rẽ vào thôn T, xã T thì bị Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt qủa tang.

Vật chứng thu giữ: 01 *(một)* túi ni lon màu hồng bên có 01 gói nilon màu đen và 01 gói nilon màu trắng, trong các gói nilon này đều có chứa nhựa thuốc phiện; 01 điện thoại di động; 01 túi vải thổ cẩm màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 168/GĐMT ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Mùa Thị M trong gói nilon màu đen có khối lượng là 50 gam; 6,6 gam trích từ 50 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Mùa Thị M trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 80 gam; 10 gam trích từ 80 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-TT ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Mùa Thị M từ điểm b khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa Thị M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị M từ 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 03 *(ba)* năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố Tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy: 113,4 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím, màu vàng viền đỏ, đã cũ qua sử dụng; 01*(một)* túi vải thổ cẩm màu đen, có dây đeo, đã cũ qua sử dụng; 01*(một)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quyết định thay đổi nội dung truy tố của Kiểm sát viên, tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, không nghe và nói được tiếng phổ thông, hoàn cảnh kinh tế khó khăn chồng bị chết vì tai nạn giao thông, bản thân bị cáo cũng bị tai nạn giao thông sức khỏe yếu; bị cáo là người có nhân thân tốt, lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị M 02 *(hai)* năm tù. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa mà người bào chữa đã bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mùa Thị M tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại thôn H, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Mùa Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 130 gam thuốc phiện mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 130 gam thuốc phiện mục đích để bán của bị cáo M đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo trước ngày bị bắt khoảng 20 ngày, bị cáo có bán cho một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000đồng, tiếp đó đến ngày 24-9-2018 bị cáo mang ma túy đến ngã ba đường rẽ vào thôn T, xã T để bán thì bị bắt quả tang; cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy hai lần. Vì vậy, không được dùng lời nhận tội của bị cáo làm chứng cứ duy nhất để kết tội bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần trở lên; tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Mùa Thị M từ điểm b khoản 2 Điều 251 xuống khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị cáo Mùa Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc "Mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lời bất chính.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo M thực hiện đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm và vi phạm pháp luật khác.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xử xét thấy: Bị cáo hiểu rõ được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Song do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện và muốn kiếm lời bất chính bị cáo đã thực hiện hành

vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật với hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 130 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 16,6 gam làm mẫu vật giám định. Số thuốc phiện còn lại là 113,4 gam được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím, màu vàng viền đỏ, đã cũ qua sử dụng. Tại biên bản kiểm tra, xác định nhật ký cuộc gọi bút lục số 90 ngày 26-9-2018, xác định điện thoại bị hỏng, chế độ nguồn không bật được. Đây là vật bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, xét thấy không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 *(một)* túi vải thổ cẩm màu đen, có dây đeo, đã cũ qua sử dụng đây là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 *(một)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói. Đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với người đàn ông tên D ở tỉnh Sơn La đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông liên lạc mua bán ma túy với bị cáo ngày 24-9-2018. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Bị cáo Mùa Thị M khai đã bán ma túy cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 *(một)* gói ma túy với giá 300.000đồng. Số tiền bán ma túy được bị cáo đã trả cho người đàn ông tên là D 200.000 đồng, còn 100.000đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án và cũng không có căn cứ để truy thu số tiền 100.000 *(một trăm nghìn)* đồng của bị cáo Mùa Thị M.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị M 03 *(ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 25 tháng 9 năm 2018.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 113,4 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím, màu vàng viền đỏ, đã cũ qua sử dụng; 01*(một)* túi vải thổ cẩm màu đen, có dây đeo, đã cũ qua sử dụng; 01*(một)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mùa Thị M phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên